

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**
*Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 23-5-2018*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoảng.

- Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 5 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1992; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: xóm 4, thôn H, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị L, con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2018, chuyển sang tạm giam ngày 12/4/2018; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/4/2018 tại nhà nghỉ Q thuộc phố T, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện D phối hợp với công an thị trấn H tuần tra kiểm soát thấy Nguyễn Văn H có nhiều biểu hiện nghi vấn

nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Nguyễn Văn H 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá), lực lượng công an đã niêm phong gói nilon có chứa tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong túi quần phía trước bên phải Nguyễn Văn H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động NOKIA RM-1133 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2018 H bắt xe ô tô khách lên khu vực bên xe N - Hà Nội để mua ma túy đá về sử dụng. Đến nơi, H mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. H cất gói ma túy này vào trong ví rồi bắt xe ô tô khách đi về. Khi đi đến thôn V, xã Y, huyện D, H xuống xe ô tô rồi bắt tiếp xe ôm đến nhà nghỉ Q để thuê phòng sử dụng ma túy. Khi H vào trong khu vực quầy lễ tân để hỏi thuê phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H lực lượng Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 06/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra Quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với gói chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tại bản kết luận giám định số 62/PC54 - MT ngày 09/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,475g, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 42/CT- VKS ngày 03/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện D giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo.

* Phần tranh luận: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/4/2018, tại nhà nghỉ Q thuộc phố T, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá có tổng trọng lượng 0,475g Methamphetamine thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy: Bị cáo tuy là người có nhân thân tốt, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại nghiêm trọng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy, HĐXX cần phải cho cách ly bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể không đủ cơ sở làm rõ vấn đề này.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 phong bì niêm phong số 62/PC54-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định thuộc loại vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ và 01 ví giả da màu nâu đã cũ: Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2018.

2/ *Vật chứng*: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 62/PC54-MT.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 ví giả da màu nâu.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 08/5/2018).

3/*Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

